

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HSST

Ngày: 05/02/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU-TỈNH GIA LAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Xuân Dệt.
2. Bà Tô Thị Lành.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 181/2017/TLST- HS ngày 28 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST-HS, ngày 22/01/2017 đối với bị cáo:

Khúc Văn C, sinh năm 1987, tại Hải Dương.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở: Tổ 4, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khúc Văn K, sinh năm 1950 và bà Nhữ Thị M, sinh năm 1951, có vợ Vũ Thị X đã ly hôn, có 02 con hiện ở tại thôn T, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Chị Hoàng Thị Thanh H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ 4, phường L, TP. P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1/ Anh Trần Ngọc N, sinh năm 1972.

Địa chỉ: 546 đường Đ, phường Đ, TP. P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2/ Anh Nguyễn Chí T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ 8, phường Đ, TP. P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 28/9/2017, Khúc Văn Cđiều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu sơn vàng - đen, biển số 34B2-616.83 (xe của Chóng) đến tiệm rửa xe của ông Phạm Cao Đ, địa chỉ số 31 đường S, tổ 5 phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai để rửa xe. Trong lúc ngồi chờ rửa xe, C nhìn thấy trên bàn gỗ đặt trong phòng khách của tiệm rửa xe có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng – trắng. Chiếc điện thoại này của chị Hoàng Thị Thanh H, sinh năm 1993, địa chỉ: tổ 4 phường L, thành phố P, (chị H là bạn của con ông Đ) đến nhà ông Đ chơi và để quên trên bàn, nên C nảy sinh ý định trộm cắp để sử dụng. Lợi dụng không ai để ý, C lén lấy chiếc điện thoại trên bỏ vào trong túi quần trước phía bên phải của C, rồi C dắt xe ra về. Do màn hình của chiếc điện thoại này có khóa màn hình nên khoảng 12 giờ cùng ngày, C đến tiệm điện thoại Tâm Tít Apple (ở tổ 8, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai) nhờ anh Nguyễn Chí T (là chủ tiệm) mở khóa màn hình. Anh T nhận và hẹn C đầu giờ chiều đến lấy. C để điện thoại lại tại tiệm của anh T và đi về. Do không mở được khóa màn hình của chiếc điện thoại này nên anh T đã đem đến tiệm điện thoại Huy Thanh (ở số 546 đường Đ, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai) nhờ anh Trần Ngọc N (là chủ tiệm) mở khóa.

Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, chị Hoàng Thị Thanh H phát hiện bị mất chiếc điện thoại nên đã trình báo Công an phường Đồng Đa, thành phố Pleiku. Sau đó, chị H và anh Phạm Trường G đã đi đến các tiệm điện thoại trên đường Phạm Văn Đồng, để tìm và hỏi có ai đến bán chiếc điện thoại Iphone 6 Plus, màu vàng – trắng mà chị bị chiếm đoạt. Khi đến tiệm điện thoại Huy Thanh ở đường Phạm Văn Đồng, chị H và anh G hỏi những người trong tiệm: *“Có ai trong tiệm thu mua máy điện thoại Iphone 6plus màu vàng không?”*. Lúc này, anh T cũng đang ở tại tiệm Huy Thanh nên nghe được và nghi ngờ chiếc điện thoại mà C đem đến để mở khóa màn hình là của chị H đã bị mất. Anh T xin số điện thoại của chị H và anh G, chị H rồi anh T ra về. Khi về tiệm, anh T đã gọi điện thoại cho C và hỏi: *“Điện thoại này có phải là đồ gian không?”*. C không trả lời và cúp máy. Anh T gọi điện thoại cho chị H. Sau đó, chị H và anh G đến tiệm Tâm Tít Apple để kiểm tra xem có phải điện thoại của chị H không. Chị H và anh G đến tiệm của anh T, thì anh T nói chị H đưa số tài khoản điện thoại của chị H nhưng chị H không đồng ý. Sau đó, Công an phường Đồng Đa, thành phố Pleiku đến kiểm tra và yêu cầu chị H, anh T về trụ sở Công an phường Đồng Đa để làm việc và anh T đã giao nộp: 01 điện thoại di động cảm ứng, kiểu dáng Iphone 6 plus màu vàng - trắng, kèm 01 sim số đã qua sử dụng; 01 điện thoại màn hình cảm ứng, kiểu dáng Iphone 6 màu vàng, kèm 01 sim đã qua sử dụng, tình trạng bị bẻ góc đầu màn hình phía trên bên phải. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, Khúc Văn C đến Công an phường Đồng Đa, thành phố Pleiku đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Công an phường Đồng Đa đã thu giữ tài sản của Khúc Văn C, gồm: 01 xe mô tô hiệu YAMAHA, loại Sirius màu vàng đen biển kiểm soát: 34B2 –

616.83; 01 giấy biên nhận mua bán xe; 01 điện thoại di động màu xanh kiểu dáng Samsung màn hình cảm ứng kèm theo 01 sim số đã sử dụng.

Ngày 10/10/2017, Khúc Văn C đã nộp giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 003559 do Công an tỉnh Hải Dương cấp cho ông Trần Văn D, biển số đăng ký 34B2 – 616.83 cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Pleiku.

Tại bản Kết luận định giá số 223/KL-HĐĐG ngày 03/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Pleiku, kết luận: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6 Plus, Model: A1524, bộ nhớ 16Gb, màu vàng - trắng, số Imel: 352047072245900, đã qua sử dụng, bị chiếm đoạt tại thời điểm ngày 28/9/2017, hiện đã thu hồi được; có giá trị là: 5.900.000 đồng. Sau khi định giá xong, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đã trả chiếc điện thoại nêu trên cho chị Hoàng Thị Thanh H nhận và không yêu cầu bồi thường.

Đối với xe mô tô hiệu YAMAHA, loại Sirius màu vàng - đen biển kiểm soát: 34B2 - 61683 đã thu giữ của bị cáo Khúc Văn C, có giấy đăng ký xe mang tên Trần Văn D. Qua điều tra, xác định: Chiếc xe mô tô này là của bị can Khúc Văn Chóng. Do Chóng mua lại của anh Phạm Hữu Th (sinh năm 1980; trú tại thôn P, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương; làm nghề mua bán xe máy). Anh T mua của anh Trần Văn D (sinh năm 1990; địa chỉ: thôn N, xã K, huyện G, tỉnh Hải Dương) vào giữa năm 2016. Sau đó, anh T bán lại cho Khúc Văn C nhưng chưa sang tên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đã chuyển theo vụ án để xử lý.

Đối với chiếc điện thoại di động màu xanh nhãn hiệu Samsung A5 và 01 sim số là của cá nhân bị cáo Khúc Văn C, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Pleiku đã trả lại cho Khúc Văn C.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng và 01 sim số là của anh Nguyễn Chí T, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đã trả lại cho anh Nguyễn Chí T.

Tại bản cáo trạng số 08/CTr -VKS ngày 26/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Khúc Văn Ch về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điều 60; điểm g, h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Khúc Văn C từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

- Căn cứ: Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả cho lại cho bị cáo Khúc Văn C 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu vàng, đen, biển số 34B2-616.83, số khung C6H0EY069841; số máy 5C6H069823 (xe đã cũ) và các giấy tờ liên quan đến chiếc xe mà cơ quan điều tra đã thu của bị cáo Khúc Văn C.

- Căn cứ: khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Khúc Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 28/9/2017, tại tiệm rửa xe ông Phạm Cao Đ ở số 31 đường Trường Sơn, tổ 5 phường Yên Thế, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, Khúc Văn Chóng đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6 Plus, màu vàng - trắng, Model: A1524, bộ nhớ 16Gb, màu vàng trắng, số Imel: 352047072245900, có giá trị là 5.900.000 đồng của chị Hoàng Thị Thanh H Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, Khúc Văn C ra đầu thú.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đối với bị cáo Khúc Văn C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tình hình tội phạm chiếm đoạt tài sản trên địa bàn thành phố Pleiku ngày càng gia tăng, phức tạp, manh động và ngày càng nguy hiểm hơn.

[3] Xét hành vi của bị cáo: khi thấy sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản trong việc quản lý tài sản là bị cáo liền nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản và đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 5.900.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân, nên cần phải xử bị cáo một mức án nghiêm.

[4] Tuy nhiên xét quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình, ngoài ra bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, mặt khác bị cáo có hoàn cảnh khó khăn hiện đang nuôi 02 con nhỏ (đã ly hôn vợ) và nuôi cha mẹ già yếu nên xét thấy cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà để bị cáo cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đảm bảo được biện pháp răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Đối với anh Nguyễn Chí T và anh Trần Ngọc N là người đã nhận mở khóa điện thoại do Khúc Văn C trộm cắp đem đến. Tuy nhiên, cả anh T và anh N đều không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý về hành vi chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có là đúng.

[6] Về dân sự: Người bị hại Hoàng Thị Thanh H đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu vàng, đen, biển số 34B2-616.83, số khung C6H0EY069841, số máy 5C6H069823 (xe đã cũ); 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 003559 ngày 02/12/2014 do Công an tỉnh Hải Dương cấp, mang tên ông Trần Văn D, biển số đăng ký 34B2-61683; 01 giấy biên nhận bán xe máy của cửa hàng Thanh Loan là tài sản của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo Khúc Văn C.

[8] Về án phí: Căn cứ: khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Khúc Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điều 60; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuyên bố bị cáo Khúc Văn C phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Khúc Văn C 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án ngày 05/02/2018.

Giao bị cáo Khúc Văn C cho Ủy ban nhân dân phường Đồng Đa, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Khúc Văn C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Căn cứ: Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Khúc Văn C 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu vàng, đen, biển số 34B2-616.83, số khung C6H0EY069841, số máy 5C6H069823 (xe đã cũ); 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 003559 ngày 02/12/2014 do Công an tỉnh Hải Dương cấp, mang tên ông Trần Văn D, biển số đăng ký 34B2-61683; 01 giấy biên nhận bán xe máy của cửa hàng Thanh Loan. Vật chứng thể hiện trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 01 năm 2018 giữa Công an TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai với Chi cục thi hành án dân sự TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Căn cứ: khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Khúc Văn C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, có quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia lai.
- Viện kiểm sát TP. Pleiku.
- Công an TP. Pleiku.
- THADS TP. Pleiku
- Bị cáo.
- Người bị hại.
- Người có qlnvql.
- Lưu hs.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa